

## Chiều Kích Ba Ngôi và Đặc Tính Chứng Tá của Việc Sống Đặc Sủng

### The Trinitarian Dimension and the Testimonial Character of Living Charisms

Đaminh Lê Văn Luận, S.J.<sup>1\*</sup>

<sup>1</sup> Học Viện Thánh Giuse Dòng Tên, Việt Nam

\* Email của tác giả liên hệ: vanluansj@gmail.com

 <https://orcid.org/0000-0003-0197-6710>

 <https://doi.org/10.54855/csl.24436>

© Copyright (c) 2024 Đaminh Lê Văn Luận, S.J.

Received: 26/06/2024

Revision: 17/09/2024

Accepted: 18/06/2024

Online: 27/09/2024

#### Tóm Lược

Giáo Hội ngày nay đang kêu gọi tất cả các thành phần sống tinh thần hiệp hành, cùng hiệp thông tham gia vào đời sống sứ vụ của Giáo Hội. Sự tham gia của các thành phần vào đời sống và sứ vụ của Giáo Hội gắn liền với việc sống các đặc sủng được trao ban. Bài viết chọn phân tích tiểu đoạn 1 Cr 12,4-7 dưới góc nhìn của đặc sủng theo thần học của thánh Phaolô. Đoạn 1 Cr 12,4-7 cho thấy việc sống đặc sủng không chỉ là hoa trái của Thần Khí, nhưng còn là cách để sống chiều kích Ba Ngôi trong Giáo Hội. Thêm nữa, sống đặc sủng được trao ban cũng là cách để người tín hữu, đặc biệt là giáo dân, làm chứng về Thần Khí giữa thế giới ngày nay. Ý nghĩa thần học rút ra từ 1 Cr 12,4-7 giúp tín hữu đón nhận và sống tròn đầy hơn các đặc sủng; qua đó, thực thi cách tích cực lời mời gọi sống hiệp hành của Giáo Hội.

**Từ khóa:** 1 Cr 12,4-11, đặc sủng, giáo dân, Ba Ngôi, chứng tá, Thần Khí

#### Abstract

Today, the Church is calling all members to live the spirit of synodality, in communion, participating in the life and mission of the Church. The participation of the members in the life and mission of the Church is closely linked to living the charisms that have been given. This article chooses to analyze the passage 1 Corinthians 12,4-7 from the perspective of charisms according to the theology of Saint Paul. The passage 1 Corinthians 12,4-7 shows that living charisms is not only a fruit of the Spirit, but also a way to live the Trinitarian dimension in the Church. Furthermore, living the given charisms is also a way for the faithful, especially the laity, to bear witness to the Spirit in today's world. The theological meaning drawn from 1 Corinthians 12,4-7 helps the faithful to embrace and live the charisms more fully; thereby actively fulfilling the Church's call to live synodality.

**Keywords:** 1 Corinthians 12,4-11, charism, laity, Trinity, witness, Holy Spirit

#### Dẫn Nhập

Giáo Hội ngày nay đang kêu gọi tất cả các thành phần sống tinh thần hiệp hành, cùng hiệp thông tham gia vào đời sống sứ vụ của Giáo Hội. Sự tham gia của các thành phần vào đời sống và sứ vụ của Giáo Hội gắn liền với việc sống các đặc sủng được trao ban. Bài viết chọn phân

tích tiểu đoạn 1 Cr 12,4-7 dưới góc nhìn của đặc sủng theo thần học của thánh Phaolô. Đoạn 1 Cr 12,4-7 cho thấy việc sống đặc sủng không chỉ là hoa trái của Thần Khí, nhưng còn là cách để sống chiều kích Ba Ngôi trong Giáo Hội. Thêm nữa, sống đặc sủng được trao ban cũng là cách để người tín hữu, đặc biệt là giáo dân, làm chứng về Thần Khí giữa thế giới ngày nay. Ý nghĩa thần học rút ra từ 1 Cr 12,4-7 giúp tín hữu đón nhận và sống tròn đầy hơn các đặc sủng; qua đó, thực thi cách tích cực lời mời gọi sống hiệp hành của Giáo Hội.

## Bản Văn Và Thể Văn

### *Bối Cảnh Bản Văn*

Trong thư thứ nhất gửi giáo đoàn Corintô, đoạn 1 Cr 12,4-11 thuộc phân đoạn nói đến đời sống cộng đoàn (11,2 – 14,4). Bên cạnh vấn đề trang phục của phụ nữ (11,2-16) và cách thực hiện bữa ăn agape (11,17-34), Phaolô bàn nhiều đến việc dùng đặc sủng để phục vụ cộng đoàn (12,1 – 14,40). Đoạn 1 Cr 12,4-11 diễn tả về chiều kích Ba Ngôi và đặc tính chứng tá cho Thần Khí của việc sống đặc sủng.

### *Bản Văn*

#### *Bản dịch*

Bài viết đề nghị một bản dịch riêng, chính yếu dựa trên bản văn KPA<sup>1</sup>, với một vài chú thích ở những từ khoá quan trọng. Các chú thích là những điểm cần lưu ý rút ra trong quá trình so sánh đối chiếu giữa bản KPA với bản văn tiếng Hy Lạp, các bản văn tiếng Anh NIV, ESV, NASB, và bản tiếng Việt của cha Nguyễn Thế Thuấn.

<sup>4</sup>Có nhiều đặc sủng (1) khác nhau, nhưng chỉ có một Thần Khí. <sup>5</sup>Có nhiều sứ vụ (2) khác nhau, nhưng chỉ có một Chúa. <sup>6</sup>Có nhiều hoạt động (3) khác nhau, nhưng vẫn chỉ có một Thiên Chúa làm mọi sự trong mọi người.

<sup>7</sup>Thần Khí tỏ mình ra (4) nơi mỗi người một cách, là vì ích chung. <sup>8</sup>Người thì được Thần Khí ban cho ơn khôn ngoan, người thì được Thần Khí ban cho ơn hiểu biết. <sup>9</sup>Kẻ thì được Thần Khí ban cho lòng tin; kẻ thì cũng được chính Thần Khí duy nhất ấy ban cho những đặc sủng chữa bệnh. <sup>10</sup>Người thì được ơn làm phép lạ, người thì được ơn nói tiên tri; kẻ thì được ơn phân định thần khí; kẻ khác thì được ơn nói các thứ tiếng lạ; kẻ khác nữa lại được ơn giải thích các tiếng lạ. <sup>11</sup>Nhưng chính Thần Khí duy nhất ấy làm ra tất cả những điều đó và phân chia cho mỗi người mỗi cách, tùy theo ý của Người.

#### *Chú thích về bản dịch*

(1): đặc sủng *χαρισμάτων*. Thuật ngữ *χαρισμάτων* là thuộc cách số nhiều của danh từ *χάρισμα*. Trong tiếng Hy Lạp, *χάρισμα* mang nghĩa là “quà tặng (gift)” hay “ân sủng (grace)” mang tính nhưng không (free gift/ undeserved gift).<sup>2</sup> Bài viết chọn dịch thuật ngữ *χάρισμα* thành “đặc sủng” với ý nghĩa là một ân sủng nhưng không, khởi xuất từ Thần Khí để phục vụ cộng đoàn. Trong Tân Ước, từ gần nghĩa với *χάρισμα* là từ *χάρις*. Từ *χάρις* được dùng nhiều trong thư Phaolô (100/155 lần) và mang nghĩa là “ân sủng (grace)” nói chung.<sup>3</sup> *Χάρισμα* là thuật ngữ đặc

<sup>1</sup> Bản văn KPA là bản văn 2011 của Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ. X. Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ (CGKPV), *Kinh Thánh, ấn bản 2011* (Hà Nội: Nxb. Tôn Giáo, 2011).

<sup>2</sup> James Strong, “5486. Charisma,” in *The Strong’s Exhaustive Concordance of the Bible*, accessed 2 May 2022, <https://biblehub.com/greek/5486.htm>.

<sup>3</sup> H-H. Esser, “Gace, Spiritual Gift,” in *New International Dictionary of New Testament Theology*, vol. 1, ed. Colin Brown (USA: 1975), 118.

trung và xuất hiện nhiều trong thư của Phaolô (16/17 lần). Trong câu này, bản KPA và Nguyễn Thế Thuần cũng dịch thuật ngữ *χαρισμάτων* thành “đặc sủng”. Đa phần các bản văn tiếng Anh (ESV, NASB, NIV) dịch thuật ngữ này thành “quà tặng” (gifts).

(2): sứ vụ *διακονιῶν*. Thuật ngữ *διακονιῶν* là thuộc cách số nhiều của danh từ *διακονία*. Trong tiếng Hy Lạp, *διακονία* mang nghĩa là “việc phục vụ (service)”, hay “sứ vụ (ministry)”.<sup>4</sup> Bài viết chọn dịch thuật ngữ *διακονία* thành “sứ vụ” để hoà hợp với chủ đề đặc sủng do Thần Khí được nói đến trong đoạn này. Đặc sủng được trao ban khác nhau ứng với các sứ vụ khác nhau trong Giáo Hội. Tất cả các sứ vụ đều xuất phát từ một sứ mạng phục vụ duy nhất của Đức Kitô. Trong Tân Ước, nhóm từ *διακονέω* (động từ - phục vụ)/ *διακονία* (danh từ - việc phục vụ, sứ vụ)/ *διάκονος* (danh từ - người phục vụ) được áp dụng cho Đức Kitô (Mc 10,45) và những người đi theo Ngài. Nhóm từ nói đến việc phục vụ cũng xuất hiện nhiều trong các thư Phaolô (24/100 lần). Trong câu này, bản KPA, Nguyễn Thế Thuần, ESV chọn dịch thuật ngữ *διακονιῶν* thành “việc phục vụ/ service”. Bản NASB và NIV dịch thuật ngữ này là “sứ vụ/ ministries”.

(3): hoạt động *ἐνεργημάτων*. Thuật ngữ *ἐνεργημάτων* là thuộc cách số nhiều của danh từ *ἐνεργημα*. Trong tiếng Hy Lạp, *ἐνεργημα* xuất phát từ động từ *ἐνεργέω*. Động từ này bao gồm hai thành tố: “đi vào” *έν* và “làm cho nó hoạt động” *εργον*.<sup>5</sup> Trong Tân Ước, động từ *ἐνεργημα* thường có chủ từ là Thiên Chúa và gắn với các hành động quyền năng của Thiên Chúa (Mt 14,2; 1 Cr 12,11; Gl 2,8; 3,5; Ep 1,11; 1,20; Pl 2,13). Bài viết chọn dịch thuật ngữ *ἐνεργημάτων* thành “hoạt động” với ý nghĩa như là sự làm phát sinh hiệu quả của đặc sủng được lãnh nhận. “Hoạt động/ activities” cũng là cách dịch của bản KPA, ESV, NIV.

(4): tỏ mình ra *φανέρωσις*. Thuật ngữ *φανέρωσις* là danh từ xuất phát từ động từ *φανερόω*, mang nghĩa là “tỏ mình”, “vén mở”.<sup>6</sup> Đây là động từ được dùng nhiều trong Tân Ước (49 lần), gắn liền với việc tỏ mình ra/ hiện ra của Chúa Giêsu sau khi Phục Sinh (Ga 21,1). Bài viết chọn dịch thuật ngữ *φανέρωσις* thành “tỏ mình ra” nhằm thể hiện sự mạc khải của Thần Khí về chính mình ngang qua các đặc sủng. “Tỏ mình ra/ manifestation” cũng là cách dịch của bản KPA, ESV, NASB, NIV.

### *Bố Cục Bản Văn*

Dựa vào chủ đề đặc sủng, bản văn 1 Cr 12,4-11 có thể chia làm hai phần:

Phần 1 (cc. 4-6): nguồn gốc, mục đích và năng động của đặc sủng trong góc nhìn Ba Ngôi.

Phần 2 (cc. 7-11): Thần Khí tỏ mình qua đặc sủng.

### **Ý Nghĩa Thần Học Của Bản Văn**

Sau lời giới thiệu về Thần Khí và các ân huệ thiêng liêng cần thiết cho đời sống cộng đoàn (1 Cr 12,1-3). Tiểu đoạn 1 Cr 12,4-11 diễn tả cụ thể hơn về đặc sủng với (1) chiều kích Ba Ngôi (cc. 4-6), và (2) sự tỏ mình của Thần Khí qua những đặc sủng khác nhau (cc. 7-11).

<sup>4</sup> James Strong, “1248. Diakonia,” in *The Strong’s Exhaustive Concordance of the Bible*, accessed 2 May 2022, <https://biblehub.com/greek/1248.htm>.

<sup>5</sup> James Strong, “1755. Energéma,” in *The Strong’s Exhaustive Concordance of the Bible*, accessed 2 May 2022, <https://biblehub.com/greek/1755.htm>.

<sup>6</sup> James Strong, “5321. phanerósis,” in *The Strong’s Exhaustive Concordance of the Bible*, accessed 2 May 2022, <https://biblehub.com/greek/5321.htm>.

### *Nguồn Gốc, Mục Đích Và Năng Động Của Đặc Sủng Trong Góc Nhìn Ba Ngôi (cc. 4-6)*

Điều đặc biệt trong tiểu đoạn này là công thức Ba Ngôi được Phaolô sử dụng và nối kết với các đặc tính của đặc sủng.<sup>7</sup> Ngay ở ba câu đầu tiên của tiểu đoạn, Ba Ngôi được đề cập đến bằng các danh hiệu: Thần Khí, Chúa và Thiên Chúa. Trong đó, Thần Khí là nguồn gốc của đặc sủng; Chúa là nguồn gốc của sứ vụ; Thiên Chúa là Đấng làm cho đặc sủng hoạt động cách sống động. Trong Tân Ước, thuật ngữ Chúa Κύριος thường được áp dụng cho Đức Kitô,<sup>8</sup> và thuật ngữ Thiên Chúa Θεός thường được dùng để chỉ về Thiên Chúa duy nhất được nói đến trong Cựu Ước<sup>9</sup>. Đặc sủng có nguồn gốc từ Thần Khí, có mục đích hướng đến sứ vụ của Đức Kitô, và phát sinh hiệu quả nhờ quyền năng của Thiên Chúa. Ba Ngôi được Phaolô gắn với đặc sủng. Trong cách diễn tả này, theo cách hiểu loại suy về mối tương quan phân biệt nhưng không tách biệt của Ba Ngôi, các khía cạnh khác nhau về nguồn gốc, mục đích và năng động của đặc sủng cũng là những khía cạnh phân biệt nhưng không tách biệt. Đặc sủng gắn liền với Ba Ngôi, Thần Khí được xem như nguồn gốc của đặc sủng nhưng nguồn gốc ấy luôn gắn kết với mục đích thực thi sứ vụ phục vụ của Đức Kitô và phát sinh hiệu quả nhờ hoạt động của Thiên Chúa. Việc nhìn đặc sủng trong mối liên hệ với Ba Ngôi cho thấy được sức năng động của đặc sủng.<sup>10</sup> Thật vậy, đặc sủng luôn là một món quà sống động. Khi được Thần Khí trao ban, đặc sủng hướng đến việc phục vụ cộng đoàn và phát sinh hiệu quả nơi chính việc làm cụ thể của người lãnh nhận.

Về thuật ngữ, việc không dùng danh từ quen thuộc χάρις cho thấy được dụng ý diễn tả sự đặc biệt của đặc sủng so với các ân huệ khác. Từ χάρις được dùng đến 190 lần trong Cựu Ước và 155 lần trong Tân Ước<sup>11</sup> với ý nghĩa là ân sủng, quà tặng, phần thưởng. Ân huệ của Thiên Chúa ban cho con người cũng được diễn tả bằng từ χάρις (St 6,8; Xh 33,12; Cn 3,34; Mt 11,5; Lc 13,6-8;...). Tuy vậy, khi nói đến đặc sủng có nguồn gốc từ Thần Khí nhằm phục vụ cho lợi ích của cộng đoàn như trong đoạn 1 Cr 12,4-11, Phaolô dùng thuật ngữ χάρισμα.<sup>12</sup> Đây là thuật ngữ đặc trưng trong các thư Phaolô, chiếm đến 16 trên tổng số 17 lần xuất hiện của thuật ngữ này trong toàn bộ Thánh Kinh.

### *Thần Khí Tò Mình Qua Các Đặc Sủng (cc. 7-11)*

Sau khi đề cập đến mối liên hệ với Ba Ngôi, đoạn văn nhấn mạnh đến tính chứng tá cho Thần Khí của đặc sủng. Thần Khí tỏ mình ra qua các đặc sủng (c. 7a). Nói khác đi, đặc sủng mang tính chứng tá về sự hiện diện của Thần Khí. Các đặc sủng tuy khác nhau nhưng đều có chung nguồn gốc Thần Khí, hướng đến việc phục vụ cho lợi ích chung của cộng đoàn, và giúp mọi người nhận ra sự hiện diện sống động của Thần Khí (c. 7b-11)

Ở câu 4, nguồn gốc của đặc sủng xuất phát từ Thần Khí: “có nhiều đặc sủng khác nhau, nhưng chỉ có một Thần Khí”. Ở câu 7a, mối liên hệ giữa đặc sủng và Thần Khí được diễn tả cách rõ

<sup>7</sup> Việc Phaolô dùng công thức Ba Ngôi trong tiểu đoạn này cũng là quan điểm được nói đến bởi các bộ sách chú giải như *Ellicott's Commentary for English Readers*; *Matthew Henry's Concise Commentary*; *Jamieson-Fausset-Brown Bible Commentary*. X. Biblehub, “Commentaries on 1 Cr 12,4-6”, accessed 2 May 2022, [https://biblehub.com/commentaries/1\\_corinthians/12-4.htm](https://biblehub.com/commentaries/1_corinthians/12-4.htm).

<sup>8</sup> X. Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo, số 446; Joseph H. Thayer, “κύριος,” in *The New Thayer's Greek-English Lexicon of the New Testament*, accessed 2 May 2022, <https://biblehub.com/greek/2962.htm>.

<sup>9</sup> J. Schneider, “God,” in *New International Dictionary of New Testament Theology*, vol. 2, 73.

<sup>10</sup> Raymond F. Collins, “First Corinthians,” in *The Paulist Biblical Commentary*, ed. José Enrique Aguilar Chiu et al. (New York: Paulist, 2018), 1326.

<sup>11</sup> H-H. Esser, “Gace, Spiritual Gift,” in *New International Dictionary of New Testament Theology*, vol. 1, 115-117.

<sup>12</sup> Heinrich August Wilhelm Meyer, “1 Corinthians 12:4,” in *Meyer's NT Commentary*, accessed 2 May 2022, [https://biblehub.com/commentaries/1\\_corinthians/12-4.htm](https://biblehub.com/commentaries/1_corinthians/12-4.htm).

ràng hơn qua thuật ngữ tỏ mình φανερωσις/ φανερώω. Tỏ mình có nghĩa là mạc khải, làm lộ ra những gì đang được giấu kín. Động từ “tỏ mình” φανερώω này được dùng để diễn tả ánh sáng tỏ ra của ngọn đèn khi được đặt trên giá (Mc 4,22); hoặc việc cho người khác thấy được những điều nằm ngoài khả năng nhận biết của giác quan, tương tự như việc Chúa Giêsu tỏ mình ra cho các môn đệ sau khi Phục Sinh (Mc 16,14; Ga 21,1). Như vậy, qua các đặc sủng được trao ban cho mỗi người, Thần Khí tỏ mình ra cách cụ thể và sống động trong cộng đoàn Giáo Hội. Nguồn gốc Thần Khí của đặc sủng được khẳng định lại ở câu cuối cùng của đoạn văn này (c. 11): “có một Thần Khí duy nhất làm ra tất cả những điều đó (đặc sủng) và phân chia cho mỗi người mỗi cách khác nhau tùy theo ý định của Người.”

Tuy đặc sủng có một nguồn gốc Thần Khí, nhưng đặc sủng rất phong phú và đa dạng. Sau khi khẳng định về nguồn gốc Thần Khí ở câu 7. Bản văn liệt kê ra các đặc sủng khác nhau được trao ban: ơn khôn ngoan, ơn hiểu biết (c. 8), lòng tin, ơn chữa bệnh (c. 9), ơn làm phép lạ, ơn nói tiên tri, ơn phân định thần khí, ơn nói tiếng lạ, ơn giải thích tiếng lạ (c. 10). Ở đây, các đặc sủng được liệt kê không theo cấp bậc phẩm trật<sup>13</sup>, nhưng nhấn mạnh đến sự khác biệt và bình đẳng giữa các đặc sủng khác nhau. Thuật ngữ *cùng một Thần Khí* được nhắc lại đến 4 lần (c. 8, c. 9) khi liệt kê các đặc sủng, thể hiện sự thống nhất trong khác biệt giữa các đặc sủng khác nhau. Sự thống nhất trong khác biệt giữa các đặc sủng cũng làm chứng về sự hiện diện sống động của Thần Khí trong đời sống Giáo Hội và nơi mỗi con người.

### Sống Đặc Sủng Trong Giáo Hội

Ý nghĩa thần học rút ra từ 1 Cr 12,4-11 giúp cho người tín hữu ý thức hơn về khía cạnh Ba Ngôi nơi đặc sủng được lãnh nhận. Sống đặc tính Ba Ngôi là sống tính năng động của đặc sủng. Ngoài ra, tính chứng tá trong việc sống đặc sủng cũng giúp cho người tín hữu, đặc biệt là giáo dân, làm chứng về Thần Khí không chỉ trong Giáo Hội nhưng còn ở môi trường sống hằng ngày của mình.

#### *Sống Tính Năng Động Của Đặc Sủng*

Khi nói đến đặc sủng, Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo nhấn mạnh đến hai yếu tố quan trọng là Thần Khí và Giáo Hội. Thần Khí là Đấng trao ban đặc sủng, đặc sủng được dùng để xây dựng Giáo Hội và phục vụ cho sứ mạng của Giáo Hội.<sup>14</sup> Dưới ánh sáng của đoạn văn 1 Cr 12,4-11, hai yếu tố ấy được thể hiện cách sống động và được phong phú hoá bởi chiều kích Ba Ngôi. Đặc sủng xuất phát từ Thần Khí, nhưng hướng đến việc phục vụ sứ vụ của Đức Kitô. Người lãnh nhận đặc sủng được Thiên Chúa (Chúa Cha) tác động để dần thân phục vụ bằng những việc làm cụ thể ứng với ân huệ được lãnh nhận từ Thần Khí. Như vậy, xét ở khía cạnh chủ thể trao ban đặc sủng, Ba Ngôi cùng là nguồn gốc và cùng hoạt động nơi đặc sủng. Xét ở khía cạnh đối tượng lãnh nhận đặc sủng, người tín hữu không chỉ thụ động đón nhận đặc sủng như lãnh nhận một kho báu rồi mưu cầu ích lợi cho bản thân, nhưng để đặc sủng hoạt động, phát sinh hiệu quả nơi mình và hướng đến các sứ vụ khác nhau trong Giáo Hội.

Giáo Hội ngày nay đang mời gọi mọi người sống tinh thần hiệp hành, thể hiện qua ba từ khoá: hiệp thông, tham gia, sứ vụ. Mọi thành phần trong Giáo Hội hiệp thông liên kết với nhau theo khuôn mẫu của sự hiệp thông Ba Ngôi. Họ cùng dần thân tham gia vào việc xây dựng Giáo Hội

<sup>13</sup> Đoạn 1 Cr 12,27-30 được xem là đoạn đối xứng với 1 Cr 12,4-11 theo cấu trúc A-B-A'. Đoạn 1 Cr 12,27-30 có nhắc đến thứ bậc của các đặc sủng (thứ nhất là các Tông Đồ, thứ hai là các ngôn sứ, thứ ba là các thầy dạy). Tuy vậy, cách chung, các đặc sủng khác nhau đều có chung mục đích là phục vụ, giống như các chi thể khác nhau của cùng một thân thể đều đóng góp phần mình vào hoạt động của thân thể đó.

<sup>14</sup> Vatican, *Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo*, trans. Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin (Hà Nội: NXB Tôn Giáo, 2012), số 799.



và rao giảng Tin Mừng ngang những sứ vụ khác nhau trong Giáo Hội.<sup>15</sup> Xét như một lối sống của Giáo Hội, hiệp hành được thể hiện trong nhiều khía cạnh của đời sống Giáo Hội: mở lòng để lắng nghe tiếng Thần Khí nơi tha nhân, đồng trách nhiệm trong sứ vụ, đối thoại trong Giáo Hội và với xã hội, sống tinh thần phân định chung...<sup>16</sup> Khi sống đặc sủng trong tinh thần hiệp hành, người tín hữu cũng được mời gọi để hiệp thông liên kết với nhau trong vì có chung nguồn gốc Thần Khí, cùng chủ động dấn thân vào đời sống Giáo Hội nhờ sức năng động của ơn Thiên Chúa, và hướng đến việc phục vụ các sứ vụ khác nhau trong Giáo Hội. Như vậy, sống chiều kích Ba Ngôi của đặc sủng cũng là cách sống tinh thần hiệp hành cách năng động và hiệu quả.

### *Làm Chứng Về Sự Hiện Diện Của Thần Khí Qua Việc Sống Đặc Sủng*

Tuy là Ngôi Ba Thiên Chúa, Thần Khí là Đấng không trực tiếp nói về chính mình. “Ngài là Đấng mà thế gian không thể đón nhận, vì thế gian không thấy và cũng không biết Ngài” (Ga 14,17).<sup>17</sup> Có lẽ vì điều này mà người ta hay gọi Thần Khí là vị Thiên Chúa bị lãng quên. Thực ra, Thần Khí, như là Ngôi Ba Thiên Chúa, cùng hoạt động với hai ngôi còn lại trong mọi công trình, và thể hiện mình rõ ràng nhất qua chính đời sống của Hội Thánh: nơi việc linh hứng Thánh Kinh, qua việc trợ lực trong Thánh Truyền, qua việc chuyển cầu trong đời sống cầu nguyện của Hội Thánh, và qua các đặc sủng và sứ vụ trong Hội Thánh.<sup>18</sup> Đoạn văn 1 Cr 12,4-7 cũng khẳng định Thần Khí tỏ mình ra nơi mỗi người mỗi cách qua các đặc sủng (c. 7).

Như vậy, sống trong thời đại sau hết này, chính Giáo Hội có nhiệm vụ làm chứng về Thần Khí qua chính đời sống của mình. Nếu đời sống Phụng Vụ và cầu nguyện, xét như hoạt động nội tại (ad intra) của Hội Thánh, làm chứng về Thần Khí cho các tín hữu đã có đức tin; thì việc sống các đặc sủng sẽ là cách để làm chứng về Thần Khí cho toàn thế giới. Đặc biệt, người giáo dân ngày nay đang được mời gọi để thực thi sứ vụ bằng cách sống tinh thần Tin Mừng giữa trần thế trong môi trường gia đình và công việc hằng ngày của mình.<sup>19</sup> Khi tích cực thực thi giữa đời và làm phát sinh hiệu quả các đặc sủng, cùng với Giáo Hội, giáo dân đang đóng vai trò làm chứng và giới thiệu về sự hiện diện sống động của Chúa Thánh Thần trong thế giới ngày nay.

## **Kết Luận**

Đoạn 1 Cr 12,4-17 cho thấy được tính năng động của đặc sủng khi nhìn đặc sủng dưới góc nhìn của Ba Ngôi. Thật vậy, các thuật ngữ gắn liền với đặc sủng như χάρισμα (đặc sủng), διακονία (sứ vụ), ἐνεργημα (hoạt động) được đưa vào tiêu đoạn. Cùng với đó là vai trò của Thần Khí, Chúa Kitô và Thiên Chúa ứng với nguồn gốc, mục đích và năng động của đặc sủng. Đặc sủng không chỉ là ân sủng trao ban bởi Thần Khí, nhưng hướng đến sứ vụ phục vụ của Chúa Kitô và đòi buộc sự dấn thân nơi người lãnh nhận để thực thi sứ vụ cụ thể nhờ sức mạnh của chính Thiên Chúa. Thêm nữa, các đặc sủng còn là cách để Thần Khí bày tỏ φανερωσις chính mình. Trong ý nghĩa thần học đó, Giáo Hội với các thành phần khác nhau được mời gọi để sống đặc sủng cách năng động giữa thế giới, không chôn vùi nên bạc được trao nhưng làm phát sinh hiệu quả của đặc sủng để phục vụ tha nhân và xây dựng Giáo Hội. Việc tích cực sống đặc sủng còn là cách để người tín hữu, đặc biệt là giáo dân, làm chứng về sự hiện diện sống động của Thần Khí cho con người ngày hôm nay.

<sup>15</sup> Synod of Bishops, *Vademecum for the Synod on Synodality* (Vatican: 2021), 1.4.

<sup>16</sup> Synod of Bishops, *The Preparatory Document* (Vatican: 2021), 34-37.

<sup>17</sup> Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo, số 687.

<sup>18</sup> Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo, số 638.

<sup>19</sup> Công đồng Vatican II, *Lumen Gentium*, số 31.

---

## Tài liệu tham khảo

- Biblehub, “Commentaries on 1 Cr 12,4-6”, accessed 2 May 2022, [https://biblehub.com/commentaries/1\\_corinthians/12-4.htm](https://biblehub.com/commentaries/1_corinthians/12-4.htm).
- Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo, số 446; Joseph H. Thayer, “κύριος,” in *The New Thayer’s Greek-English Lexicon of the New Testament*, accessed 2 May 2022, <https://biblehub.com/greek/2962.htm>.
- J. Schneider, “God,” in *New International Dictionary of New Testament Theology*, vol. 2, 73.
- Raymond F. Collins, “First Corinthians,” in *The Paulist Biblical Commentary*, ed. José Enrique Aguilar Chiu et al. (New York: Paulist, 2018), 1326.
- H-H. Esser, “Gace, Spiritual Gift,” in *New International Dictionary of New Testament Theology*, vol. 1, 115-117.
- Heinrich August Wilhelm Meyer, “1 Corinthians 12:4,” in *Meyer’s NT Commentary*, accessed 2 May 2022, [https://biblehub.com/commentaries/1\\_corinthians/12-4.htm](https://biblehub.com/commentaries/1_corinthians/12-4.htm).
- H-H. Esser, “Gace, Spiritual Gift,” in *New International Dictionary of New Testament Theology*, vol. 1, ed. Colin Brown (USA: 1975), 118.
- James Strong, “1248. Diakonia,” in *The Strong’s Exhaustive Concordance of the Bible*, accessed 2 May 2022, <https://biblehub.com/greek/1248.htm>.
- James Strong, “5486. Charisma,” in *The Strong’s Exhaustive Concordance of the Bible*, accessed 2 May 2022, <https://biblehub.com/greek/5486.htm>
- Sydnod of Bishops, *Vademecum for the Synod on Synodality* (Vatican: 2021), 1.4.
- Vatican, *Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo*, trans. Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin (Hà Nội: NXB Tôn Giáo, 2012), số 799

## Biodata

Lê Văn Luận là tu sỹ Dòng Tên, Việt Nam, và là sinh viên Thần học năm 2 tại Học Viện thánh Giuse Dòng Tên, Việt Nam.

Le Van Luan is a Jesuit of the Society of Jesus, Vietnam. He is also a secondyear student of Theology at Saint Joseph Jesuit Scholasticate, Vietnam.